

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HS - ST  
Ngày: 17-7-2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Văn Hiệp.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST – HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 20/9/1993. Tại: Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: Đội x, thôn T, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Tr; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Quách Thành V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm Lx, xã Kx, huyện Kb, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt.

2/ Bà Văn Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: Phường Nh, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bà Ninh Ngọc T (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 05/02/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 30P7-19xx đến nhà số x, đường HL, tổ x1, khu x2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm bạn quen qua mạng xã hội Zalo. Tại đây, N gặp chị Ninh Ngọc T, sinh năm 1979, ngụ cùng địa chỉ trên thì N biết là N đi nhầm nhà nên N đẩy xe mô tô biển số 30P7-

19xx ra khỏi nhà của chị T. Liên lúc này, chị T thấy N có biểu hiện nghi vấn liền báo Công an phường P, thành phố M đến tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Do đó Công an phường P, thành phố M yêu cầu N về trụ sở làm việc. Tang vật thu giữ: 01 gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N; 01 xe mô tô biển số 30P7-19xx; số tiền 123.000 đồng.

Quá trình điều tra, N khai nhận: Khoảng 11 giờ cùng ngày 05/02/2019, trong lúc N đang ở nhà tại khu 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì N nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen nhắn tin cho người nam tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Zalo để hỏi mua ma túy thì Th đồng ý và hẹn N đến khu vực quán bar NK thuộc phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Lúc này, N điều khiển xe mô tô biển số 30P7-19xx đi đến khu vực quán bar NK gặp Th để mua 01 gói ma túy với số tiền 450.000 đồng. Th đưa cho N 01 gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy rồi N cất 01 gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy vào trong túi quần phía trước, bên trái sau đó điều khiển xe mô tô biển số 30P7-19xx đi về khu vực thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi N điều khiển xe mô tô biển số 30P7-19xx đến nhà số x, đường HL, tổ x1, khu x2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm bạn thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cùng ngày 05/02/2019, Công an phường P, thành phố M chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 160 ngày 12/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận 01 gói nylon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư có chữ ký người vi phạm Nguyễn Văn N, cán bộ lập biên bản Trần Văn L và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,8763 gam.

Đối với người nam tên Th đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N, do N liên hệ với Th qua mạng xã hội Zalo nên N không biết số điện thoại của Th. Đồng thời, N không rõ nhân thân, lai lịch của Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 30P7-19xx thu giữ của Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Văn Thị N, sinh năm 1961, ngụ tại Phường Nh, quận Đ, Thành phố Hà Nội đứng trên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2013, bà N bán xe mô tô biển số 30P7-19xx cho anh Quách Thành V, sinh năm 1992, ngụ tại Xóm Lx, xã Kx, huyện Kb, tỉnh Hòa Bình (anh V là bạn của N) ở khu vực chợ xe máy cũ C, quận C1, thành phố Hà Nội nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 05/02/2019, anh V cho Nguyễn Văn N mượn xe mô tô biển số 30P7-19xx để N đi làm. Việc N sử dụng xe mô tô biển số 30P7-19xx của anh V để làm phương tiện phạm tội anh V không biết. Ngày 28/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 70 giao trả xe mô tô biển số 30P7-19xx cho anh Quách Thành V. Hiện tại, anh V không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn N.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn N là phương tiện Nguyễn Văn N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N và số tiền 123.000 đồng (một trăm hai

mười ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn N không liên quan đến vụ án. Những vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo quy định.

Đối với 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng sau giám định là: 0,8508 gam Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số 115/CT – VKS - HS ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn N, cán bộ niêm phong Trần Văn L và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,8508 gam, theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 12/02/2019. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (đã qua sử dụng) là phương tiện mua chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trả cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N cùng số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/02/2019, Nguyễn Văn N có hành vi cất giữ trong người 0,8763 gam Methamphetamine tại địa bàn phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau*

đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nặng. Bởi lẽ xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, lần đầu tiên phạm tội đồng thời khối lượng ma túy tàng trữ thấp. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn N, cán bộ niêm phong Trần Văn L và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,8508 gam, theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 12/02/2019. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (đã qua sử dụng) là phương tiện mua chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trả cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N cùng số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Văn N, cán bộ niêm phong Trần Văn L và hình dấu đỏ Công an phường P, thành phố M; bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,8508 gam, theo kết luận giám định số 160/MT – PC09 ngày 12/02/2019.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone X màu đen (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Trả cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N và số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 127.19 ngày 21/5/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/5/2019).*

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạo**